TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HS-PT
Ngày: 04-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Lý Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Phan Văn H do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau).

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

Phan Văn H, sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Võ Thị T; vợ tên Trần Thị Q và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Hà Thiện T1, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2024, Phan Văn H và Hà Thiện T1, nảy sinh mâu thuẫn với với lý do H chở N là vợ của T1 đi đám ở xã L, T1 phát hiện, sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn điện thoại thách đố đánh nhau.

Sau đó H biết T1 đang ở tại bến xe buýt thuộc khóm G thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, H điều khiển xe biển kiểm soát 59K1-41086 chạy từ cảng cá đến đoạn lộ ngã ba K thuộc khóm G thị trấn S. Khi phát hiện T1 trên tay cầm một khúc cây, đi cùng 1 thanh niên từ hướng xe buýt về ngã ba K, H điều khiển xe quay lại cảng cá lấy 1 cây dao dài khoảng 40cm, mũi dao bằng, cán dao được làm bằng gỗ dấu vào phía sau lưng rồi điều khiển xe đến đoạn lộ ngã ba K, gặp T1 trên tay đang cầm khúc cây tre, H xuống xe rút cây dao sau lưng cầm trên tay và hỏi, thằng nào là thằng T1

hẹn tao xuống đây đánh nhau, T1 trả lời tao là T1 nè, H cầm dao trên tay nhào đến chém liên tục trúng vào người của T1, T1 dùng cây đánh trả lại H nhưng không gây ra thương tích. Sau đó T1 bỏ chạy, H cầm dao đuổi theo không kịp, H điều khiển xe về cây xăng T, vứt cây dao xuống cống, rồi chạy về cảng cá phát hiện tay bị chảy máu nhờ D đưa đi bệnh viện B. Riêng T1 sau khi bị chém được thân nhân chở đến bệnh viện điều trị và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H, buộc bồi thường tiền thang thuốc 80.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 297/KLGDTT ngày 10/12/2024 kết luận: Hà Thiện T1.

01 vết ở vùng cổ sau đến chẩm trái kích thước 11cm x 0,2cm, tỷ lệ 4%. Đứt cơ thang, cơ ức đòn chũm hiện tại không để lại di chứng, không xếp tỷ lệ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 25/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng số tiền 38.025.000 đồng. Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 09/5/2025, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo; bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt tù và xét xử bị cáo về tội "Giết người", tăng mức bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 80 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và của bị hại T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, điều chỉnh lại phần án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu tương ứng với số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo; Đề nghị xem xét kháng cáo của bị hại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 41 phút ngày 29/11/2024, tại khu vực lộ tại ngã ba K thuộc khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, Phan Văn H đã dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người của ông Hà Thiện T1 gây thương tích 4%. Theo hồ sơ bệnh án thể hiện tình trạng khi vào viện, ông T1 có vết thương phần mềm phức tạp vùng cổ. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử bị cáo H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị hại:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1.1] Về tội danh:

Tại thời điểm giám định ngày 10/12/2024, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh C có Kết luận giám định số 297/KLGĐTT xác định thương tích của ông T1: 01 vết

ở vùng cổ sau đến chẩm trái kích thước 11cm x 0,2cm, tỷ lệ 4%. Đứt cơ thang, cơ ức đòn chũm hiện tại không để lại di chứng, không xếp tỷ lệ.

Bị hại bị thương tích ở vùng cổ tỷ lệ thương tích chỉ có 4%, nhưng với tình huống và diễn biến hành vi xác định bị cáo không có ý thức muốn tước đoạt tính mạng của bị hại trong khi có đủ điều kiện thực hiện (hung khí gây án, không gian, thời gian). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị hại kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xác định bị cáo phạm tội "Giết người" là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Về phần hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho bị hại trái pháp luật hình sự, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại; Chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình có người có công với cách mạng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Mặt khác, trước khi phạm tội, bị cáo có chở vợ bị hại đi chơi về khuya, có lời lẽ thách thức đòi đánh nhau với bị hại. Khi gặp bị hại, bị cáo đã dùng dao tấn công và chém nhiều nhát vào cơ thể bị hại, thể hiện sự hung hăng, xem thường pháp luật, có tính chất côn đồ là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nhưng cũng không được cấp sơ thẩm đánh giá là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là không tương xứng. Vì vậy, việc tăng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết.

[2.2] Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại đúng quy định của pháp luật dân sự, gồm: Chi phí điều trị và đi lại 9.425.000 đồng + mất thu nhập 17.600.000 đồng + tổn thất tinh thần 16.000.000 đồng = 43.025.000 đồng, khấu trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 38.025.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nào mới. Do đó, bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại không được chấp nhận. Về phần án phí, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 2.151.000 đồng tính trên tổng số tiền 43.025.000 đồng là không phù hợp, cần phải điều chỉnh cho tương ứng với số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Theo phân tích nêu trên, việc tăng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết. Mặt khác, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận một phần.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Văn H, chấp nhận một phần kháng cáo về việc tăng hình phạt của bị hại Hà Thiện T1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau) về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho ông Hà Thiện T1 tổng số tiền 38.025.000 (ba mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Ông T1 được quyền nhận số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng do phía bị cáo nộp khắc phục theo các Biên lai thu tiền số 0001073 ngày 19/2/2025 và số 0001183 ngày 24/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau)

4. Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu 1.901.250 (một triệu chín trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Bị hại T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-CM;
- Công an xã Khánh Lộc;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế